



Vatlieuxaydungbentre



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

### DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
3. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT năm 2021;
4. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
7. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
8. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021;
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
10. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020;
11. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022;
12. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre và dự thảo đính kèm;
13. Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre và dự thảo đính kèm;
14. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và dự thảo đính kèm;
15. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dự thảo đính kèm.



Vatlieuxaydungbentre

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com**CHƯƠNG TRÌNH****ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021***(Bắt đầu lúc 8h00 ngày 30 tháng 06 năm 2021)*

Thời gian	Nội dung
7h15 - 8h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.</li> <li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.</li> </ul>
8h00 – 8h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.</li> <li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn.</li> <li>- Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết.</li> <li>- Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.</li> <li>- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.</li> </ul>
8h15 – 09h30	<p><b>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo của Giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch năm 2021;</li> <li>- Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và KH hoạt động năm 2021;</li> <li>- Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và KH hoạt động năm 2021;</li> <li>- Báo cáo các vấn đề khác (nếu có).</li> </ul> <p><b>Các tờ trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;</li> <li>- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020;</li> <li>- Tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021;</li> <li>- Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;</li> <li>- Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.</li> <li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;</li> <li>- Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị của Công ty;</li> <li>- Tờ trình Quy chế hoạt động của BKS;</li> </ul>
9h30- 10h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.</li> <li>- Ban kiểm phiếu làm việc.</li> <li>- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.</li> </ul>
10h15 - 10h45	<p><b>Bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử;</li> <li>- Đại hội tiến hành bầu cử.</li> </ul>
10h45 – 11h05	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc
11h05 – 11h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố kết quả bầu cử.</li> <li>- TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội.</li> </ul>
11h15 – 11h30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư ký đọc Biên bản Đại hội.</li> <li>- Chủ tọa đọc Nghị quyết Đại hội.</li> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua.</li> <li>- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>



Vatlieuxaydungbentre

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**  
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**

### **Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH13 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### **Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông:**

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết **ngày 06/04/2021** (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt;
7. Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **Điều 2. Đoàn Chủ tịch:**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

**2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:**

- Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

**3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:**

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 3. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 người (01 người làm thư ký và 01 người làm trợ lý thư ký) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

**2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:**

- Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hhoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

**Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 2 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

**2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ

phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

**Điều 5. Ban kiểm phiếu:**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 2 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**Điều 6. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;
- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 05 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty cập nhật lên website <http://www.vlxdcentre.com/>

**Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Các quy định chung

Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) “**Thẻ biểu quyết**” màu vàng có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) “**Phiếu biểu quyết**” màu xanh có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

## 2. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

## 3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 06/04/2021 tổng số cổ phần của Công ty là: **4.049.006** cổ phần tương đương với **4.049.006** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể công ty; phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 9. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

**Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.**

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MẠI THỊ THANH THỦY**



## **QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Hội đồng Quản trị và năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre thường niên năm 2021 như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

### **II. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

### **III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 - 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)
  - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
  - Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu



của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

#### IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

#### V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 25 Điều lệ)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:

##### 1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT:

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.vlxdcentre.com](http://www.vlxdcentre.com))

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử: Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 15h ngày 10/06/2021

**Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Điện thoại: (0275) 3822 315 - Fax: (0275) 3822 319

Liên hệ: Bà Bùi Minh Lý (094.88.99.658)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

**VII. Danh sách ứng cử viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**VIII. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

**IX. Phiếu bầu cử**

**1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

**2. Cách ghi Phiếu bầu cử**

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

**3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  - + Gạch tên các ứng cử viên
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
  - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
  - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
  - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

**4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 21 Điều lệ Công ty)**



- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**X. Hiệu lực thi hành**

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**MAI THỊ THANH THỦY**



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

Ban Giám đốc Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;

### A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 :

#### 1. Tình hình chung:

(ĐVT: ngàn đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				TH2020/ TH2019	TH2020 / KH2020
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>134.212.159</b>	<b>163.415.810</b>	<b>97.806.828</b>	<b>-27%</b>	<b>-40%</b>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.281.050	163.038.538	96.875.375	-26%	-40,6%
Thu nhập khác	2.828.365	327.272	876.873	-88%	168%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	50.000	54.580	-47%	9%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>146.790.133</b>	<b>162.067.803</b>	<b>115.842.237</b>	<b>-22%</b>	<b>-29%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(12.577.974)</b>	<b>1.348.007</b>	<b>(18.035.408)</b>	<b>43%</b>	<b>-1.438%</b>
<b>Nộp ngân sách</b>	<b>3.763.743</b>	<b>4.000.000</b>	<b>1.812.611</b>	<b>-51,84%</b>	<b>-54,68%</b>

❖ Tổng doanh thu năm 2020 sụt giảm 27% so với TH2019 và giảm 40% so với KH2020 đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: giảm 26% so với TH2019, giảm 40,6% so với KH2020 do nguồn tài chính không ổn định.

+ Thu nhập hoạt động tài chính: là các khoản thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi bảo lãnh dự thầu, chiết khấu thanh toán đúng hạn...giảm 47% so với TH 2019, tăng 9% so với KH2020.

+ Thu nhập khác: là các khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, nhập dôi kho, chiết khấu thương mại, và phí liên danh đầu thầu...giảm 88% so với TH2019 và tăng 168% so với KH2020.

=> Tổng doanh thu sụt giảm là chủ yếu sụt giảm ở doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Tổng chi phí năm 2020 giảm 22% so với TH2019, giảm 29% so với KH 2020. Chi phí giảm do doanh thu giảm, tuy nhiên tốc độ giảm chi phí không đáng kể so với tốc độ giảm của doanh thu (trong khi, doanh thu giảm 28% so với KH thì chi phí chỉ giảm 22%). Bên cạnh đó, trong năm 2020 Công ty trích lập dự phòng khoảng 6,5 tỷ nợ khó đòi, nợ quá hạn. Điều này, dẫn đến việc LNTT lỗ 18.025 tỷ đồng.

❖ Những tồn đọng về tài chính trong năm 2020:

- Tình hình tài chính những tháng đầu năm 2020 bị mất cân đối do khoản lỗ 12 tỷ đồng từ năm 2019 chuyển sang. Chi phí lãi vay của Công ty trong năm 2020 là 7,173 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 6% trên tổng chi phí của Công ty).

- Chi phí quản lý của Công ty trong năm 2020 là 12,91 tỷ đồng tăng so với năm 2019 nguyên nhân chủ yếu ở việc quản lý công nợ phải thu của Ban Điều hành giai đoạn trước dẫn đến năm 2020 trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi là 6,8 tỷ (trong đó đã thu hồi hoàn nhập được 673 triệu đồng).

2. Kết quả các hoạt động của Công ty:

2.1 Hoạt động kinh doanh VLXD:

(ĐVT: ngàn đồng)

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh	
					TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
1	Doanh thu:	38.882.994	42.741.554	23.004.937	59%	54%
2	Chi phí	45.005.775	42.506.016	28.891.213	64%	68%
3	LNTT	-6.122.781	235.538	-5.886.276	96%	-2.499%

=>Nhận xét:

- Doanh thu giảm 40% so với TH2019, chỉ đạt 59% kế hoạch đề ra vì những nguyên nhân:

+ Sản lượng tiêu thụ xi măng (mặt hàng kinh doanh chủ yếu) mấy tháng đầu năm giảm mạnh, gần như không tiêu thụ được do ảnh hưởng của hạn mẫn kéo dài, dịch bệnh Covid-19.

+ Thiếu vốn kinh doanh dẫn đến việc phải mua hàng hóa từ đại lý khác nên sản lượng không đạt theo yêu cầu của nhà máy đề ra. Dẫn đến, Công ty bị Nhà máy xi măng Hà Tiên giảm hạn mức tín dụng từ 3 tỷ đồng giảm còn 1 tỷ đồng. Trong khi, Ban Điều hành giai đoạn 2019-2020 cho khách hàng nợ số nợ lên đến 5,611 tỷ đồng đây là điều bất hợp lý trong việc quản lý vốn của hoạt động kinh doanh.

+ Vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay ngân hàng nên không chủ động được tài chính, không chủ động được việc nhập hàng, dẫn đến cung không đủ cầu.

- Bên cạnh, doanh thu sụt giảm 46% so với KH2020 nhưng chi phí chỉ giảm 32% dẫn đến hoạt động kinh doanh bị lỗ 4,67 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh ghi nhận doanh thu từ hoạt động cho thuê tài

## Báo cáo Ban Giám đốc

sản là 412,495 triệu đồng góp phần làm giảm lỗ cho hoạt động này. Nếu loại trừ doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản thì hoạt động kinh doanh sẽ lỗ khoảng 5,886 tỷ đồng.

- Tồn đọng về công nợ phải thu:

+ Vẫn chưa xử lý được dứt điểm đó là khoản công nợ phải thu từ khách hàng rất cao, nhưng tốc độ thu hồi rất chậm dẫn đến mất khả năng thu hồi vốn ban đầu. Ban Điều hành trước tập trung vào việc tăng doanh thu bán hàng nhưng chưa chú trọng trong công tác thu hồi nợ dẫn đến công nợ phải thu kinh doanh tại thời điểm 31/12/2020: **11,27 tỷ đồng** (Trong đó: Công nợ cũ thuộc giai đoạn Giám đốc Thông điều hành là 5,659 tỷ đồng; Công nợ mới phát sinh thuộc giai đoạn Giám đốc Yên và Vinh điều hành là: 5,611 tỷ). Nợ cũ chưa thu hồi dứt điểm đã để phát sinh nợ mới, nợ chồng nợ rất khó thu hồi.

### 2.2 Hoạt động vận tải hàng hóa:

(ĐVT: ngàn đồng)

ST T	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
1	Doanh thu:	859.008	1.326.499	1.465.525	71%	10%
2	Chi phí	3.174.066	1.326.499	2.902.005	-9%	119%
3	LNTT	-2.315.058	-	-1.436.480	-38%	

=>**Nhận xét:** trong năm 2019 đã thực hiện thanh lý tài sản hoạt động kém hiệu quả, đi kèm đó là tinh giảm nhân sự phù hợp đã góp phần tăng được doanh thu của hoạt động này lên đáng kể. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn lỗ là do chi phí sửa chữa quá lớn, còn treo chưa phân bổ hết, chi phí khấu hao...đã được phân bổ hết trong năm 2020.

### 2.3 Hoạt động khai thác cát: dừng hoạt động từ tháng 12/2018.

### 2.4 Hoạt động sản xuất gạch bê tông các loại:

(ĐVT: ngàn đồng)

ST T	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/TH2019	TH2020/KH2020
1	Doanh thu:	857.542	1.500.000	1.033.044	20%	-31%
2	Chi phí	859.928	1.398.423	1.073.149	25%	-23%
3	LNTT	-2.386	101.577	-40.105	1.581%	-139%

=>**Nhận xét:** từ năm 2019 đã có những cải tiến về kỹ thuật sản xuất, tinh giảm nhân sự phù hợp góp phần tăng sản lượng tiêu thụ tuy nhiên chưa đạt được như mong đợi vì máy móc, thiết bị đã cũ, thường xuyên hư hỏng, không thể tăng sản lượng sản xuất gạch, đa phần phục vụ cho công trình nội bộ. Trong năm 2020, Công ty ít trúng thầu các công trình đường dẫn đến sản lượng chưa cao.

### 2.4 Hoạt động sản xuất tole - xà gồ - đai thép:

**Tổng doanh thu: 1.976.136 đồng**

**Tổng chi phí: 6.289.494 đồng**

**Lợi nhuận trước thuế: -4.313.358 đồng**

=>**Nhận xét:** chủ yếu hoạt động phục vụ cho công trình, hiện nay đã ngưng hoạt động. Đề xuất bán thanh lý các tài sản không dùng đến như sau:

**2.5 Hoạt động thi công - san lấp - xây dựng:**

(ĐVT: ngàn đồng)

ST T	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
1	Doanh thu:	90.453.485	115.590.121	70.957.397	-22%	-39%
2	Chi phí	95.960.254	114.763.833	82.684.260	-14%	-28%
3	LNTT	-5.506.769	826.288	-11.726.869	-113%	-1.519%

**=>Nhận xét:**

- + Là hoạt động chủ lực của Công ty, tuy nhiên do tình hình tài chính không ổn định, trong năm 2020 chỉ trúng thầu được 02 công trình mới là Đường Nguyễn Thị Định, Trường TH Minh Đức, ngoài ra số liệu doanh thu còn lại là khối lượng hoàn thành của năm 2019.
- + Quản lý chi phí công trình giai đoạn trước thời điểm 11/03/2021 chưa sâu sát dẫn đến nhiều bất cập như: công nợ quyết toán công trình bị âm kiểm toán, xuất toán công trình, nợ tạm ứng các đội thi công...đây là những rủi ro không lường trước được khi lập kế hoạch 2020.
- + Tồn đọng ở mảng thi công công trình: quản lý chi phí (bao gồm chi phí nhân công và chi phí vật tư) không bám sát theo khối lượng thực tế ngoài công trình dẫn đến việc tạm ứng vượt giá trị công trình tương đương 32 tỷ đồng (trong đó, một số công trình chậm tiến độ Công ty thu hồi lại công trình nhưng trong công tác bàn giao công trình giữa công ty và đội xây dựng chưa được thực hiện đúng qui trình dẫn đến một số công trình không thể thực hiện quyết toán với đội được như Công trình Trường Tiểu học Thành Triệu, Trường tiểu học Phường 07, Đường nội bộ Tân Phú Đông với tổng giá trị phải thu hồi tạm ứng từ đội là 14,27 tỷ đồng).

**2.6 Hoạt động đầu tư dự án:**

**2.6.1. Dự án Phú Tân:**

Quá trình triển khai thủ tục pháp lý của dự án, Công ty đã gặp không ít các khó khăn vướng mắc liên quan đến các chính sách mới ban hành (Luật Đất đai năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2013, 2020) có nhiều thay đổi so với thời điểm Công ty được Tỉnh giao thực hiện dự án (năm 2009, 2010). Năm 2019, Công ty bị thu hồi Giấy phép đầu tư đã làm phát sinh nhiều vấn đề khó khăn như chi phí nhận chuyển quyền sử dụng đất, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và lãi vay, trong khi dự án chưa tạo được doanh thu và lợi nhuận để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ giao.

Ngày 6/12/2019, UBND tỉnh Bến Tre đã có Nghị quyết số 61/NQ-HĐND về việc thông qua phương án đề xuất đầu tư phát triển Khu đô thị mới Phú Tân, thành phố Bến Tre.

Theo Nghị định số 25/2020/ND-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, Công ty cần hợp tác liên doanh với đối tác khác có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm để cùng tham gia dự thầu và/hoặc nhận lại chi phí đền bù tiền sử dụng đất và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dở dang mà Công ty đã đầu tư vào dự án sau khi dự án có chủ đầu tư mới. Tuy nhiên, thủ tục lựa chọn NĐT thực hiện dự án khu đô thị mới vẫn còn một số vướng mắc chưa được triển khai.

Gần đây nhất vào tháng 3/2021, Công ty đã tham dự cuộc họp với đại diện các Sở và UBND Thành phố Bến Tre để trao đổi tháo gỡ vướng mắc pháp lý của dự án. Sau đó, Công ty đã gửi văn bản đến UBND Tỉnh báo cáo tình hình pháp lý dự án cũng như những khó khăn của Công ty khi đầu tư đang dở vào dự án, đồng thời đề xuất UBND Tỉnh đẩy nhanh thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật để dự án sớm được triển khai.



**2.6.2 Dự án chợ Mỹ Thạnh An:**

Từ năm 2019 đến nay, Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi các Sở ban ngành đề xuất chấm dứt đầu tư xây dựng chợ do nhu cầu thực tế không có, đồng thời xin điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố đất chợ sang ô phố đất thương mại dịch vụ. UBND Thành phố giao Phòng Quản lý đô thị hỗ trợ phương án nâng cấp từ chợ truyền thống lên mô hình dịch vụ thương mại phối hợp với hướng triển đô thị trực đường trung tâm hành chính thành phố Bến Tre trong tương lai.

Tháng 11/2020 Công ty tiếp tục có văn bản gửi các sở ngành địa phương xin chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất chợ sang đất thương mại dịch vụ.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan hữu quan nhằm đẩy nhanh hơn nữa thủ tục pháp lý của dự án Phú Tân và dự án chợ Mỹ Thạnh An, để Công ty sớm thu hồi được vốn đã đầu tư.

**B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:**

**I. Các chỉ tiêu chung:** Mục tiêu chung mà Ban Giám đốc đề ra trong năm 2021 là: xử lý những tồn đọng từ những năm trước để lại, tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của công ty trong năm 2021.

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2019
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>131.383.794</b>	<b>97.806.828</b>	<b>84.743.533</b>	<b>-35,5%</b>	<b>-13,36%</b>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.281.049	96.875.375	73.024.091	-25%	-44%
Thu nhập khác	2.828.365	876.873	11.669.442	982%	313%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	54.580	50.000	-8%	-51%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>146.790.133</b>	<b>115.842.237</b>	<b>84.336.004</b>	<b>-42,55%</b>	<b>-27,20%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>-12.577.972</b>	<b>-18.035.410</b>	<b>407.529</b>	<b>-102%</b>	<b>-103%</b>
<b>Nộp ngân sách</b>	<b>3.763.743</b>	<b>1.812.611</b>	<b>4.000.000</b>	<b>0,63%</b>	<b>120,7%</b>

**II. Kế hoạch chi tiết từng hoạt động:**

**1. Kinh doanh vật liệu xây dựng:**

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	38.882.994	23.004.937	3.103.817	-87%	-92%
Tổng chi phí	45.005.775	28.891.213	4.625.650	-89,73%	-84%
Lợi nhuận trước thuế	-6.122.781	-5.886.276	-1.521.833	-74%	-75%

Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm qua do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như đã phân tích trong báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020. Trong năm 2021, Ban Giám đốc đề xuất tạm ngừng hoạt động kinh doanh tập trung xử lý hàng tồn kho và thu hồi công nợ. Doanh thu ghi nhận ở hoạt động này có được từ việc bán hàng tồn kho.

**2. Hoạt động thi công san lấp xây dựng:**

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	90.453.485	70.957.397	68.249.184	-4%	-25%
Tổng chi phí	96.693.190	82.684.267	77.388.997	-19,96%	- 6,4%
Lợi nhuận trước thuế	-6.239.705	-11.726.870	-9.139.813	-22%	46%

Là hoạt động tạo doanh thu chủ lực, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty, tuy nhiên số liệu kế hoạch đề ra trong năm 2021 chủ yếu là khối lượng công trình dở dang của năm 2020 mang sang. Trong năm 2021 sẽ tìm kiếm những gói thầu mới phù hợp với năng lực của Công ty.

**3. Hoạt động sản xuất gạch bê tông các loại:**

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	857.542	1.033.044	270.417	-74%	-68%
Tổng chi phí	859.328	1.073.147	316.520	-63,17%	-70,51%
Lợi nhuận trước thuế	-1.786	-40.103	-46.103	15%	2.481%

Duy trì hoạt động này phục vụ cho các công trình nội bộ của Công ty hiện nay chủ yếu các công trình đường, đến khi sử dụng hết nguồn nguyên vật liệu hiện có tại Phân xưởng gạch sẽ cho chấm dứt hoạt động này.

**4. Hoạt động vận tải:** tiếp tục rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng, xin ý kiến tiếp tục thanh lý các phương tiện không sử dụng đến góp phần làm giảm các định phí. Duy trì hoạt động này chủ yếu phục vụ thi công công trình nội bộ.

**Doanh thu: 119.438 ngàn đồng**

**LNTT: -20.364 ngàn đồng**

**5. Hoạt động cho thuê tài sản và dự án:** tiếp tục công bố thông tin cho thuê các phần diện tích còn trống chưa sử dụng để cho thuê tạo thêm doanh thu. *Doanh thu dự kiến ước đạt 1,2 tỷ đồng/năm*

**6. Hoạt động dự án:**

+ **Dự án Chợ Mỹ Thạnh An:** trong thời gian chờ đợi kết quả trình xin chuyển đổi mục đích sử dụng dự án, Công ty công bố thông tin cho thuê mặt bằng ngắn hạn để tạo thêm doanh thu.

+ **Dự án Khu đô thị mới Phú Tân:** gấp rút hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện kiểm toán nội bộ dự án là cơ sở pháp lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai dự án.

**7. Thu nhập khác:** là những khoản thu nhập bất thường mà Công ty cố gắng thực hiện trong năm 2021 từ dự án Phú Tân và hoạt động thanh lý tài sản không sử dụng.

**C - TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ KẾ HOẠCH:** tiếp tục tinh giảm nhân sự, thu gọn bộ máy hoạt động của Công ty nhằm tiết giảm chi phí.

**Báo cáo Ban Giám đốc**

---

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty cổ phần VLXD Bến Tre.

Kính trình Đại hội có ý kiến để thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. BAN GIÁM ĐỐC**

**GIÁM ĐỐC**



**PHẠM ĐỨC THẮNG**



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động;
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty;
- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2021.

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 :

#### 1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (viết tắt là HĐQT) trong năm 2020 :

HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 27 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	27	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thạnh	Thành viên	27	100%	
3	Ông Lê Đình Nhiên	Thành viên	08	100%	Miễn nhiệm theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2020
4	Ông Nguyễn Hoài Yên	Thành viên	21	100%	Có đơn từ nhiệm
5	Bà Phạm Tường Vi	Thành viên	14	51,9%	Vắng do bận đi học tại nước ngoài
6	Ông Đinh Hoàng Vinh	Thành viên	19	70,4%	Bổ nhiệm theo NQ ĐHCĐ

					thường năm 2020	niên
--	--	--	--	--	--------------------	------

**2. Những hoạt động chính của HĐQT trong năm 2020 :**

a/ Hàng tháng, HĐQT tiến hành họp định kỳ và bất thường, trong phiên họp, HĐQT nghe BGD báo cáo và chỉ đạo về các vấn đề :

- o Tình hình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh, thi công xây dựng... định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý, năm.
- o Tình hình tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
- o Công tác tổ chức, hành chính, nhân sự.
- o Việc thu hồi nợ định kỳ 02 tuần/lần.
- o Xây dựng các Quy chế thi công xây dựng, qui chế khoán thi công, qui chế quản lý nợ phải thu.

Theo đó, HĐQT đã kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp, chỉ đạo BGD điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

b/ Ngoài các nội dung trên, HĐQT Công ty xem xét và thống nhất trình lên ĐHCĐ thường niên các vấn đề sau: Báo cáo HĐQT, Báo cáo Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Thù lao của HĐQT và BKS, Kế hoạch tài chính năm kế tiếp và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHCĐ), ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án thực hiện dự án Phú Tân.

Với kết quả hoạt động SXKD đã đạt được, HĐQT đã thực hiện theo đúng tinh thần các nghị quyết ĐHCĐ, các quy định tại Điều lệ, quy định hiện hành của pháp luật; từng bước giải quyết những tồn tại vướng mắc tại Công ty.

**3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT :**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ- HĐQT	24/03/2020	<p>- Không thông qua Tờ trình 18/2020/TT.BGD ngày 12/02/2020 của Giám đốc Công ty về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An và Kho Mỹ An của Công ty.</p> <p>- Ban Điều hành Công ty khẩn trương tập trung các giải pháp thu hồi công nợ, giải phóng hàng tồn kho, cương quyết xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan đến các khoản tổn thất, thu lỗ do nguyên nhân chủ quan trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh phát sinh trước năm 2020 của Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và HĐQT; tích cực nghiên cứu các giải pháp cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty và thị trường để tăng doanh thu, tạo nguồn thu ổn định và tăng trưởng; tổ chức, sắp xếp lại lao động, quản lý và tiết giảm chi phí, cơ cấu nợ và tài chính để xử lý dứt điểm các khoản nợ quá hạn... nhằm sớm ổn định và gia tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty.</p>	100%

2	02/2020/NQ-HĐQT	26/04/2020	<p>- Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019</p> <p>- Cơ bản thống nhất các giải pháp về xử lý công nợ phải thu của Ban điều hành Công ty tại Tờ trình 46/2020/TT.BGD ngày 19/03/2020. Đề nghị Ban điều hành tập trung, quyết liệt thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ, cương quyết xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan đến các khoản nợ khó đòi, gây tổn thất cho Công ty. Đồng thời đề nghị Ban điều hành xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể và báo cáo định kỳ việc thực hiện thu hồi công nợ để HĐQT biết và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.</p> <p>- Cơ bản thống nhất Báo cáo số 43/2020/BC.BGD ngày 16/03/2020 của Giám đốc Công ty về tình hình nhân sự Ban điều hành cũ, Ban thu hồi công nợ. Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xử lý các thủ tục liên quan về quan hệ lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ nhưng phải đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty.</p>	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	15/05/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng 04/06/2020	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua Tờ trình số 94/TTr-VLXD ngày 01/06/2020 của Giám đốc Công ty về việc gia hạn các khoản vay ngắn hạn và gia hạn hiệu lực hạn mức tín dụng 2019-2020 của Công ty CP VLXD Bến	100%



			Tre tại BIDV Bến Tre	
5	05/2020/NQ-HĐQT	19/06/2020	Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	24/06/2020	Thống nhất tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2020	100%
7	07/2020/NQ-HĐQT	19/08/2020	Thông qua kế hoạch vay vốn và bảo lãnh năm 2020-2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre	100%
8	08/2020/NQ-HĐQT	15/09/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty	100%
9	09/2020/NQ-HĐQT	15/09/2020	Ủy quyền Giám đốc Công ty tái ký hợp đồng tín dụng	100%
10	10/2020/NQ-HĐQT	14/11/2020	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	100%
11	11/2020/NQ-HĐQT	03/12/2020	Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty	100%
12	12/2020/NQ-HĐQT	04/12/2020	Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của đoàn công tác SCIC	100%
13	13/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	14/2020/NQ-HĐQT	29/12/2020	Thông qua các nội dung trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

#### 4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (viết tắt là BGD):

HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHCĐ) và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc. HĐQT đã chỉ đạo ban Giám đốc một số nội dung chính như sau :

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo BGD thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ và HĐQT đưa ra.
- Rà soát, đơn đốc thu hồi công nợ vật liệu xây dựng, công nợ của các đội thi công, trích lập dự phòng, quản lý chi phí, lao động, tiền lương.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Biên bản họp do ĐHCĐ và HĐQT đề ra.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 trình ĐHCĐ thường niên năm 2021.
- rà soát, có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai các dự án của Công ty: dự án Phú Tân, dự án chợ Mỹ Thạnh An, việc cho thuê tài sản của Công ty.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

#### 4. Thù lao của HĐQT Công ty năm 2020:

- Thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ năm 2020 thông qua và Công ty đã thực hiện chi trả: 148.250.000 đồng.

- Thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS đề xuất trong năm 2020: 120 triệu đồng (Chủ tịch HĐQT: 1,5 triệu đồng/tháng, các thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT: 1 triệu đồng/tháng). Tuy nhiên, trong năm 2020, Công ty chưa thực hiện chia khoản thù lao này và trình ĐHCĐ không chia thù lao do Công ty thua lỗ.

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				TH2020/ TH2019	TH2020 / KH2020
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>134.212.159</b>	<b>163.415.810</b>	<b>97.806.828</b>	<b>-27%</b>	<b>-40%</b>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.281.050	163.038.538	96.875.375	-26%	-40,6%
Thu nhập khác	2.828.365	327.272	876.873	-88%	168%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	50.000	54.580	-47%	9%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>146.790.133</b>	<b>162.067.803</b>	<b>115.842.237</b>	<b>-22%</b>	<b>-29%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(12.577.974)</b>	<b>1.348.007</b>	<b>(18.035.408)</b>	<b>43%</b>	<b>-1.438%</b>
<b>Nộp ngân sách</b>	<b>3.763.743</b>	<b>4.000.000</b>	<b>1.812.611</b>	<b>-51,84%</b>	<b>-54,68%</b>

**\* Kết quả đã đạt được:**

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực thi các nhiệm vụ được giao:
- + Hạch toán kế toán, quyết toán các công trình theo đúng quy định.
- + Không được tạm ứng vượt theo hợp đồng khoán.
- + Đôn đốc thu hồi công nợ, làm rõ trách nhiệm tập thể cá nhân trong việc gây ra công nợ và đưa ra giải pháp thu hồi.
- Chỉ đạo xây dựng và thông qua các qui chế, qui trình như Quy chế quản lý công nợ phải thu, Quy chế quản lý thi công, Quy chế khoán thi công...nhằm quản lý hoạt động của Công ty đúng theo quy định.
- Kiện toàn nhân sự Ban Điều hành để đáp ứng yêu cầu công việc tại từng thời điểm.
- Chỉ đạo Ban Điều hành có các phương án cắt giảm chi phí: chuyển trụ sở, tận dụng các cơ sở để cho thuê, cắt giảm nhân sự...
- Dự án Phú Tân và dự án Chợ Mỹ Thạnh An: rà soát lại pháp lý, làm việc với các đối tác, cơ quan ban ngành (UBND tỉnh, UBND thành phố và các Sở ban ngành...) để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đề xuất thay đổi mục đích sử dụng từ Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có quyết định phê duyệt việc thực hiện 2 dự án này.
- Mở rộng mối quan hệ nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ của các đối tác, nhà cung cấp và các cơ quan chức năng trong thời gian công ty gặp khó khăn.

**\* Những mặt chưa đạt được:**

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 40% so với kế hoạch và 27% so với thực hiện năm 2020, lợi nhuận của Công ty sụt giảm mạnh lỗ 18,035 tỷ đồng tăng 43% so với thực hiện năm 2020, không đạt kế hoạch 2021.
- Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty đều lỗ: KD vật liệu xây dựng lỗ 5,4 tỷ đồng; sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, tole xà gồ) lỗ 44 triệu đồng; hoạt động vận tải lỗ 1,4 tỷ đồng; hoạt động thi công xây dựng lỗ 11,7 tỷ đồng.
- Nợ phải thu: mặc dù đã liên tục làm việc trực tiếp với nguyên Giám đốc, các đội thi công nhưng tỷ lệ thu nợ vẫn chưa cao.
- Hàng tồn kho: liên tục đôn đốc Ban Điều hành thực hiện quyết toán các công trình dở dang để xác định khối lượng, giá trị của các công trình. Trong năm 2020, hàng tồn kho tăng giảm từ 46 tỷ đồng xuống còn 19,5 tỷ đồng nhưng do khi quyết toán thì các đội lại nợ công ty nên nợ phải thu khác tăng từ 13,7 tỷ lên 23,4 tỷ đồng. Căn cứ tuổi nợ, trích lập dự phòng tăng từ 5,1 tỷ lên 11,4 tỷ

đồng. Do đó, trong năm 2020, HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đưa các hồ sơ công nợ ra tòa để đòi nợ. Tuy nhiên, Công ty phải thực hiện theo quy trình tố tụng nên đến nay mới thu được 2,7 tỷ đồng.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:**

#### **1. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG :**

- Tập trung xử lý công nợ, tăng cường công tác quản lý dòng tiền.
- Ưu tiên tập trung đôn đốc các cơ quan ban ngành phê duyệt thực hiện 02 dự án khu đô thị mới Phú Tân và dự án Chợ Mỹ Thạnh An.

#### **2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:**

##### **2.1. Chỉ tiêu tài chính:**

- Doanh thu: 84.743.532.577 đồng
  - Lợi nhuận: 407.529.135 đồng
- Cụ thể theo kế hoạch hoạt động của Ban Điều hành.

##### **2.2. Hoạt động kinh doanh chung:**

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định, tổ chức họp định kỳ để thảo luận và đưa ra chỉ đạo kịp thời cho hoạt động điều hành.
- Đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khó đòi: đối với những khách hàng cố tình không thanh toán sẽ thuê đơn vị thứ ba để thu hồi hoặc đưa ra tòa án để xử lý; đối với những khoản tạm ứng nội bộ không thanh toán theo đúng thời hạn sẽ thực hiện trừ lương hàng tháng hoặc sử dụng biện pháp khác; tiếp tục theo kiện các đội thi công chưa hoàn trả công nợ cho Công ty.
- Tiếp tục rà soát, làm rõ trách nhiệm của Ban Điều hành trong việc để công nợ phải thu lớn và việc khai thác cát theo kết luận của Thanh tra Chính phủ.
- Rà soát lại phương án Đầu tư xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An (xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre) để phát huy hiệu quả hoạt động.
- Đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án khu đô thị mới Phú Tân.
- Rà soát, thẩm định và trình ĐHCĐ phương án tái cơ cấu với một số định hướng theo đề xuất của Giám đốc Công ty như sau:
  - + Thu hẹp mảng kinh doanh vật liệu xây dựng, cắt giảm chi phí và tìm kiếm các đối tác để hợp tác kinh doanh, duy trì hoạt động của Công ty.
  - + Rà soát lại các cơ sở nhà đất của Công ty, xem xét việc bán khu đất Kho Mỹ An, bán trụ sở Công ty ở Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An và Chợ Mỹ Thạnh An.

**Báo cáo Hội đồng quản trị**

---

Trên đây là báo cáo về Hoạt động của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2020, và phương hướng năm 2021.

Kính trình với Đại hội !

*Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MẠI THỊ THANH THỦY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**  
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre - Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

## **BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020** **Nhiệm kỳ 2018 – 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre (Công ty);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2021 các nội dung như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022, có sự thay đổi nhân sự như sau:

1. Ông Huỳnh Hữu Phúc: Trưởng Ban kiểm soát: từ nhiệm ngày 31/5/2019
2. Bà Lê Thị Kim Nướng: - Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm 15/6/2018  
- Trưởng Ban kiểm soát: từ ngày 31/5/2019
3. Bà Đỗ Thị Kim Anh: Thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm 15/6/2018
4. Bà Văn Kim Bình: Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 31/5/2019, miễn nhiệm ngày 03/12/2019
5. Bà Huỳnh Thị Huệ Thư: Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 03/12/2019, miễn nhiệm ngày 30/6/2020.
6. Ông Cao Minh Nhật Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 30/6/2020.

Tại ngày 31/12/2020 cho đến thời điểm báo cáo, nhân sự Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên: Bà Lê Thị Kim Nướng (Trưởng ban), Bà Đỗ Thị Kim Anh và Ông Cao Minh Nhật thành viên.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ:

Kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính (đã kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2020, cả năm 2020).

Trong kỳ, BKS có nhận được văn bản số 328/ĐTKDV-CNPN ngày 11/3/2021 của cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (văn bản số 328) về việc đề nghị

BKS kiểm tra các nội dung tại Báo cáo số 33/2021/BGD ngày 17/02/2021 của Giám đốc Công ty đối với một số nội dung liên quan đến Trưởng BKS: tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát và giao dịch xung đột lợi ích với Công ty.

BKS căn cứ trên các hồ sơ chứng từ Công ty cung cấp và đối chiếu số liệu được ghi nhận trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty, BKS đã có báo cáo đến HĐQT Công ty, Cổ đông SCIC đối với các nội dung đã được đề cập nêu trên theo qui định.

Tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và các cuộc họp về tình hình xử lý công nợ của Công ty, tham gia đóng góp đối với Quy trình, quy chế, văn bản, vụ việc, các vấn đề Công ty đề nghị có ý kiến hoặc tham dự của Ban kiểm soát.

## 1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

### 1.1. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	2020		%TH/KH 2020	%CP / DTT
				KH	TH		
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	227,886	134,212	163,416	97,807	60%	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	226,723	131,281	163,039	96,875	59%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	29	103	50	55	109%	
3	Thu nhập khác	1,134	2,828	327,273	877	268%	
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	226,452	146,790	162,068	115,842	71%	
1	Giá vốn hàng bán	205,682	125,504	148,203	93,451	63%	96%
2	Chi phí bán hàng	3,715	3,238	2,072	2,022	98%	2%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,900	11,511	5,175	12,910	249%	13%
4	Chi phí tài chính- lãi vay	7,070	6,487	6,500	7,228	111%	7%
5	Chi phí khác	85	50	118	231	196%	
<b>III</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	1,434	(12,578)	1,348	(18,035)	-1338%	

### Tỷ suất lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực kinh doanh:

Khoản mục	TH 2018	TH 2019	2020	
			KH	TH
Mua bán vật liệu xây dựng (hàng hóa)	9%	5.6%	6.11%	3.9%
Khai thác cát	16.1%			
Thành phẩm	8.3%	18.1%	13.5%	14.2%
Thi công xây dựng công trình	8.7%	7.4%	7.7%	4.1%
Vận tải hàng hóa	-185.4%	-227.6%		-63.0%
Kinh doanh bất động sản - khu TĐC	-37.2%			
Kinh doanh bất động sản đầu tư	44.9%			
Khác			100%	100%

+ Doanh thu tập trung chính vào 02 mảng hoạt động kinh doanh: (1) vật liệu xây dựng 23 tỷ đồng, chỉ đạt 54% kế hoạch năm 2020 và 59% thực hiện năm 2019; (2) thi công xây dựng công trình 71 tỷ đồng, chỉ đạt 61% kế hoạch năm 2020 và 78% thực hiện năm 2019.

+ Tổng doanh thu không hoàn thành so với kế hoạch 2020 ĐHCĐ đã giao, doanh thu thực hiện giảm 40%; trong khi đó chi phí giá vốn cao và các khoản chi phí không giảm tương ứng: (i) chi phí bán hàng, (ii) chi phí quản lý, (iii) chi phí lãi vay, những chi phí này có tỷ lệ tăng cao lần lượt 98%, 249%, 111% so với kế hoạch. Doanh thu giảm nhưng chi phí giá vốn chưa đạt tỷ lệ theo kế hoạch, chi phí cố định không giảm tương ứng ngược lại còn tăng cao, dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lỗ 18.6 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

- ✚ Kinh doanh vật liệu xây dựng: mặt hàng chủ lực là xi măng có lợi nhuận thấp, việc bán hàng chậm thu hồi tiền dẫn đến nợ phải thu lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động, tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng nhiều đến giá hàng hóa mua vào dẫn đến việc kinh doanh vật liệu xây dựng có lợi nhuận gộp thấp 3,1%.
- ✚ Thi công công trình: Thực hiện quyết toán 16 công trình vào tháng 5/2020, những công trình này chậm quyết toán nội bộ với Đội thi công theo Hợp đồng giao khoán, trong đó có 10 công trình sau quyết toán ghi nhận số lỗ là 4 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận gộp cả năm thấp 4,1%, chỉ tính riêng công nợ phải thu do tạm ứng vượt giá trị khoán thi công cho Đội tại 16 công trình này là 17.3 tỷ đồng, Công ty đã khởi kiện và thu hồi được một phần nợ, tính đến thời điểm báo cáo còn nợ 11,99 tỷ đồng.
- ✚ Chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng so với kế hoạch: do trích lập dự phòng các khoản phải thu đến hạn nhưng chưa thu hồi được theo quy định và chi lãi vay tăng, dư nợ phải thu cao kéo dài khó thu hồi dẫn đến áp lực nợ vay, lãi vay, do đó, Công ty phải vay cá nhân bên ngoài để đảm bảo đúng hạn trả nợ cho ngân hàng.

=> Kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận trước thuế lỗ 18,035 tỷ đồng (kế hoạch lãi 1,348 tỷ đồng), lũy kế đến 31/12/2020 lỗ 29,36 tỷ đồng bằng 73% vốn điều lệ.

## 1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

- Các số liệu cơ bản về tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020

Dvt: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2020	01/01/2020	+/-
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>78,198</b>	<b>98,887</b>	<b>(20,688)</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,401	2,619	782
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	66,279	54,849	11,430
3. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(11,377)	(5,157)	(6,220)
4. Hàng tồn kho	19,514	45,960	(26,446)
5. Tài sản ngắn hạn khác	382	617	(235)
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>61,385</b>	<b>63,359</b>	<b>(1,974)</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	1,713	1,713	-
2. Tài sản cố định	11,202	13,044	(1,842)
3. BĐS đầu tư	8,900	8,900	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	39,570	39,703	(133)
5. Tài sản dài hạn khác	540	588	(48)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>140,123</b>	<b>162,834</b>	<b>(22,711)</b>



<b>NGUỒN VỐN</b>	-	-	-
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>110,770</b>	<b>115,446</b>	<b>(4,676)</b>
1. Nợ ngắn hạn	110,600	111,502	(902)
2. Nợ dài hạn	170	3,944	(3,774)
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>29,353</b>	<b>47,388</b>	<b>(18,035)</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>140,123</b>	<b>162,834</b>	<b>(22,711)</b>

- **Chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
<b>Chỉ tiêu cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	44.19%	39.27%	30.26%
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	55.81%	60.73%	69.74%
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	79.05%	70.90%	70.82%
Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	20.95%	29.10%	29.18%
Nợ phải trả / VCSH (lần)	3.77	2.44	2.43
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Tỷ số t/t hiện hành (TSLD/NNH) (lần)	0.71	0.89	1.04
Tỷ số t/t nhanh (TSLD-HTK)/NNH (lần)	0.53	0.47	0.83
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/ TTS BQ (ROA)	- 2.90%	-1.69%	0.13%
Hệ số LNST/ Vốn CSH BQ (ROE)	-12.60%	-5.79%	0.45%
Hệ số LNST/ Tổng doanh thu (ROS)	-18.44%	-9.25%	0.48%
<b>Hiệu quả hoạt động</b>			
Vòng quay phải thu khách hàng (lần)	2.35	2.24	2.98
Vòng quay phải trả người bán (lần)	8.35	8.33	10.62
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	2.85	3.32	7.63

Tỷ lệ tài sản dài hạn tăng do suy giảm của Tổng tài sản lớn, từ chỉ tiêu giảm hàng tồn kho (các công trình dở dang được đưa vào quyết toán). Công ty đang sử dụng nguồn từ nợ ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn, ảnh hưởng từ việc đầu tư vào Dự án Phú Tân và Chợ Mỹ Thạnh An có giá trị lần lượt 36 tỷ và 6,3 tỷ đồng. Mất cân đối về tài chính giữa tỷ số Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 32 tỷ đồng, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ngày càng khó khăn.

Tỷ lệ nợ phải trả / VCSH tăng cao so với các năm trước, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,77 lần, tỷ lệ này được HĐQT phê duyệt ở mức 2,3 lần.

Vốn chủ sở hữu còn lại 29,35 tỷ đồng giảm 28% so với vốn điều lệ của Công ty 40,49 tỷ đồng, đã suy giảm số tiền tương đương 11,14 tỷ đồng.

Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và cả năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được ký phát hành ngày 20/3/2021. Trong đó, đơn vị kiểm toán đã nhận xét Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty. Bên cạnh đó,

đơn vị kiểm toán đã lưu ý 02 vấn đề: (1) Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 32,4 tỷ đồng, là các khoản nợ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty; (2) Dự án Khu tái định cư Phú Tân đã ngưng hoạt động theo Quyết định 90/QĐ-SKHĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre với giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2020 là 35.836.293.720 đồng, và Công ty đang chờ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc triển khai dự án Khu đô thị mới Phú Tân.

### 1.3. Chế độ chính sách, tiền lương

Nghĩa vụ thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN trong năm cho cán bộ nhân viên, tính đến 31/12/2020, Công ty thanh toán đến tháng 10/2020 cho Cơ quan BHXH, tại thời điểm báo cáo đã thanh toán đầy đủ.

Thang bảng lương áp dụng cho năm 2020, Công ty đã đăng ký với Phòng lao động – Thương Binh và xã hội tỉnh Bến Tre.

Tổng số lao động tính đến 31/12/2020 là 55 người (cán bộ quản lý: 03 người, người lao động: 52 người). Lao động bình quân cả năm 2020 là 56 so với năm 2018, 2019 giảm lần lượt 56 người, 29 người.

Bảng tổng hợp Quỹ tiền lương năm 2020:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020
<b>A. Người lao động</b>				
Quỹ lương	7,104,300,000	6,240,642,990	4,991,134,952	3,439,981,540
Số lượng lao động BQ (người)	121	112	85	56
Tiền lương BQ (người/tháng)	4,892,769	4,643,336	4,893,270	5,119,020
<b>B. Người quản lý chuyên trách (*)</b>				
Quỹ lương	1,001,700,000	885,008,700	771,514,232	815,676,300
Số lượng BQ (người)	6	6	5	4,5
Tiền lương BQ (người/tháng)	13,912,500	12,291,788	12,858,571	15,105,117
<b>(A+B): Tổng quỹ lương</b>	<b>8,106,000,000</b>	<b>7,125,651,690</b>	<b>5,762,649,184</b>	<b>4,225,657,840</b>

(\*) Quỹ tiền lương của Người quản lý, bao gồm các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát).

Tiền lương năm 2020 được tính dựa trên Hợp đồng lao động đã ký kết. Trong quỹ lương Người quản lý chuyên trách bao gồm 120 triệu đồng tiền lương của Trưởng ban kiểm soát, thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020.

### 1.4. Thù lao HĐQT, BKS Công ty

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS của năm 2019 là 150 triệu đồng, ủy quyền HĐQT thực hiện việc phân phối thù lao và thông qua mức tiền lương năm 2020 của Trưởng BKS chuyên trách là 10 triệu đồng/tháng

Tổng tiền thù lao HĐQT, BKS thực chi 148.250.000 đồng, được phân phối cụ thể:

A. THÀNH VIÊN THAM GIA ĐIỀU HÀNH:							
T T	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	SỐ THÁNG	MỨC THÙ LAO	Hệ số	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	Phan Quốc Thông	TV HĐQT	5	2,000,000	2	5,000,000	Miễn nhiệm từ 31/5/2019
2	Nguyễn Thanh Huy	TV HĐQT	5	2,000,000	2	5,000,000	Miễn nhiệm từ 31/5/2019
3	Nguyễn Hoài Yên	TV HĐQT	7	2,000,000	4	14,000,000	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
<b>CỘNG (A)</b>						<b>24,000,000</b>	
B. THÀNH VIÊN KHÔNG THAM GIA ĐIỀU HÀNH:							
1	Mai Thị Thanh Thủy	CT HĐQT	12	2,500,000	5	30,000,000	
2	Phạm Tường Vi	TV HĐQT	7	2,000,000	2	7,000,000	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
3	Lê Đình Nhiên	TV HĐQT	12	2,000,000	2	12,000,000	
4	Nguyễn Văn Thạnh	TV HĐQT	12	2,000,000	4	24,000,000	
5	Lê Thị Kim Nướng	TV BKS	5	1,500,000	3.5	8,750,000	
		Trưởng BKS	7	-	-	-	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
6	Văn Kim Bình	TV BKS	11	-	-	-	Có đơn từ nhiệm từ 01/06/2019
7	Đỗ Thị Kim Anh	TV BKS	12	1,500,000	3.5	21,000,000	
8	Huỳnh Thị Huệ Thư	TV BKS	1	1,500,000	1	500,000	Bổ nhiệm từ 03/12/2019
9	Bùi Minh Lý	Thư ký HĐQT	12	1,500,000	3.5	21,000,000	
<b>CỘNG (B)</b>						<b>124,250,000</b>	
<b>TỔNG CỘNG (A) + (B)</b>						<b>148,250,000</b>	

## 2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

### 2.1 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020

- Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kết quả kinh doanh, tổng doanh thu chỉ đạt 60% kế hoạch, lỗ 18,035 tỷ đồng (nêu tại I, 1.1). Trong năm 2020 không thực hiện việc phân phối lợi nhuận, do kết quả kinh doanh lỗ năm 2019.

- Thù lao HĐQT, BKS thực hiện chi trả trong phạm vi ĐHCĐ phê duyệt (nêu tại I, 1.4).

### 2.2 Tình hình triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu

ĐHCĐ bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 – 2023, với một số nội dung:

+ Công ty đã triển khai tinh gọn bộ máy nhân sự với số lượng từ 119 người đến nay còn 55 người.

+ Thanh lý một số phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ và xe cơ giới cũ hay hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật.

+ Bất động sản đầu tư (Kho Mỹ An) và tài sản cố định là nhà cửa (trụ sở văn phòng tại Xã Mỹ Thạnh An): chưa triển khai theo đề án

+ 02 mảng kinh doanh chính là kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công công trình xây dựng đều chưa đạt được những tiêu chí theo đề án như: Doanh thu, tỷ lệ lợi nhuận, kiểm soát rủi ro đối với công nợ phải thu phát sinh. Cho đến nay, 02 hoạt động này đã có số nợ phải thu cao và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

+ Hoạt động đầu tư dự án: (1) Dự án Phú Tân, tiếp tục trong giai đoạn làm việc cùng các cơ quan hữu quan để tiến hành thủ tục pháp lý liên quan đến dự án. (2) Chợ Mỹ Thạnh An, chưa có ý kiến của Cơ quan hữu quan đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất Chợ sang đất Thương mại – dịch vụ; chưa tìm được đối tác để cho thuê/hợp tác.

### 3. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT có các thành viên như sau:

1. Bà Mai Thị Thanh Thủy - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Thạnh - Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Đình Nhiên - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm 30/6/2020
4. Bà Phạm Tường Vi - Thành viên HĐQT, từ ngày 31/5/2019
5. Ông Nguyễn Hoài Yên - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm 13/01/2021
6. Ông Đinh Hoàng Vinh - Thành viên HĐQT, từ ngày 30/6/2020
7. Bà Trương Thị Yến - Thành viên HĐQT, từ ngày 13/01/2021

Tại ngày 31/12/2020, HĐQT gồm 05 thành viên: Bà Mai Thị Thanh Thủy – Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên – Ông Nguyễn Văn Thạnh, Bà Phạm Tường Vi, Ông Nguyễn Hoài Yên, Ông Đinh Hoàng Vinh.

HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 30/6/2020 và tiến hành các thủ tục theo quy định từ tháng 12/2020 đối với phiên họp ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 13/01/2021, thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

HĐQT thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc Công ty làm việc trực tiếp và có các văn bản kiến nghị, đề xuất phản hồi tới các cơ quan ban ngành có liên quan của tỉnh Bến Tre đối với dự án Phú Tân, chợ Mỹ Thạnh An.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ công tác điều hành SXKD, chỉ đạo đơn đốc tích cực trong công tác thu hồi công nợ của Ban điều hành; kịp thời rà soát, điều chỉnh ban hành các quy chế để công tác quản lý điều hành thực hiện đúng qui định của pháp luật hiện hành.

HDQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty:

+ Chỉ đạo xử lý các thủ tục liên quan về quan hệ lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ nhưng phải đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty.

+ Phê duyệt hạn mức tín dụng đối với nợ vay ngân hàng.

+ Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, Người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với Ông Nguyễn Hoài Yên, kể từ ngày 15/9/2020.

+ Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với Ông Đinh Hoàng Vinh từ ngày 15/9/2020.

+ Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty.

+ Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác của cổ đông SCIC

+ Các phiên họp HDQT trong năm có mời Ban Kiểm soát tham dự.

HDQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của HDQT theo Điều lệ, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị theo đúng pháp luật.

#### 4. Kiểm soát hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc có các thành viên như sau :

1. Ông Nguyễn Hoài Yên - Giám đốc, miễn nhiệm ngày 15/9/2020
2. Ông Tô Văn Chương - Phó giám đốc, miễn nhiệm ngày 15/9/2020
3. Ông Đinh Hoàng Vinh - Phó giám đốc, từ ngày 19/11/2019  
- Giám đốc, từ ngày 15/9/2020

Tại ngày 31/12/2020, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty là Ông Đinh Hoàng Vinh, miễn nhiệm ngày 11/3/2021.

Tại thời điểm báo cáo, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty là Bà Trương Thị Yến, đã được bổ nhiệm từ ngày 11/3/2021.

Cùng với HDQT, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HDQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Doanh thu bán hàng năm 2020 sụt giảm mạnh so với các năm trước, và đạt tỷ lệ 59% tương đương số tiền 96,88 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2020.

+ Hai mảng kinh doanh chính mang lại Doanh thu của Công ty: (1) kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 54% kế hoạch tương đương 23 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 24% trong Doanh thu bán hàng; (2) thi công xây dựng đạt 61% kế hoạch tương đương 70,96 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 73% trong Doanh thu bán hàng.

+ Lợi nhuận gộp từ 02 mảng kinh doanh chưa đảm bảo theo kế hoạch (chi phí giá vốn cao), chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng vượt so với kế hoạch tổng cộng 8,45 tỷ đồng. Chi

phí gián tiếp không giảm tương ứng với tỷ lệ giảm của Doanh thu, ngoài ra, chi phí gián tiếp bị tăng vượt từ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và chi phí lãi vay (đã nêu tại I khoản 1.1).

+ Kết quả kinh doanh năm có lợi nhuận trước thuế lỗ 18,035 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/12/2020 lỗ 29.36 tỷ đồng (đã nêu tại I khoản 1.1).

- Về công tác quản lý điều hành:

+ Trong năm, Ban điều hành đã nỗ lực và triển khai các biện pháp để thu hồi công nợ: tiến hành cho đối tượng nợ ký cam kết trả nợ, kiện ra Tòa. Tuy nhiên, nợ phải thu ngày càng tăng, nợ phải thu tại 01/01/2020 là 54,8 tỷ đồng đến 31/12/2020 là 66,3 tỷ đồng (trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 11,4 tỷ đồng), nợ phải thu tăng 11,5 tỷ đồng, trong đó, tạm ứng vượt giá trị giao khoán cho các Đội thi công công trình xây dựng là 9,8 tỷ đồng.

+ Ban điều hành Công ty đã nỗ lực bám sát việc thu hồi nợ phải thu của Công an tỉnh Bến Tre với dư nợ phải thu 15,6 tỷ đồng cho 3 công trình (*trong đó công trình Trại tạm giam hơn 10 tỷ đồng*).

+ Dư nợ vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh Doanh đến 31/12/2020 là 86,9 tỷ đồng giảm so với đầu năm là 8,2 tỷ đồng.

+ Thi công xây dựng công trình: việc quyết toán các công trình thi công chậm, kéo dài so với thời hạn Hợp đồng giao khoán. Khi quyết toán các công trình thi công với Đội, thì đa số Công ty đều cho Đội tạm ứng vượt so với giá trị Hợp đồng giao khoán, và việc thu hồi công nợ từ các Đội rất chậm trễ. Một số công trình, Đội thi công không đảm bảo được thời gian thi công, Công ty đã phải tiếp quản để kịp tiến độ bàn giao cho Chủ đầu tư, từ đó dẫn đến việc Đội thi công không tiến hành ký Biên bản Quyết toán công trình trong đó có giá trị tạm ứng vượt cần phải thu hồi lớn như: Đội Lê Văn Trung – Công trình Trại tạm giam (4,6 tỷ đồng), Đội Lê Hoàng Thanh – Công trình Trường Thành Triệu (6,6 tỷ đồng),...

+ Dự án Phú Tân: Công ty đã và đang tiếp tục tích cực làm việc trực tiếp và gửi văn bản kiến nghị đến các Sở ban ngành liên quan để bảo vệ quyền lợi tối đa cho Công ty, kể từ thời điểm Công ty nhận được Quyết định số 90/QĐ-SKHĐT ngày 22/7/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án của Công ty.

+ Việc tranh chấp một số thửa đất nằm trong Dự án Phú Tân mà Công ty đã nhận chuyển nhượng từ cá nhân giai đoạn năm 2010 nhưng chưa được chuyển tên Công ty, mặc dù Công ty đang giữ bản chính của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn luật để đảm bảo quyền lợi tối đa cho Công ty.

+ Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: đã tạm ngừng thi công, hiện đang trong giai đoạn tìm kiếm đối tác để hợp tác, với giá trị đầu tư 6,3 tỷ đồng (giá trị đất: 3,7 tỷ, xây dựng: 2,6 tỷ). Cho đến nay chưa tìm được đối tác cho thuê/hợp tác. Ban điều hành Công ty đã gửi văn bản đến Sở Công thương và UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ Chợ sang đất thương mại dịch vụ.

+ Đối với hoạt động khai thác cát:

- ✦ Trong Quý 1/2020, Ban giám đốc tích cực nắm bắt tình hình và tham gia đấu giá quyền khai thác các mỏ cát mới theo chủ trương của tỉnh nhưng không đạt kết quả.
- ✦ Các mỏ cát đều đã hết thời hạn khai thác từ cuối năm 2018, số tiền Công ty đã ký quỹ trước đây là 1,7 tỷ đồng để được cấp quyền khai thác, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ theo qui định. Số tiền này, Công ty sẽ được nhận lại sau khi hoàn thành các thủ tục hoàn nguyên theo qui định.
- ✦ Tháng 11/2019 đoàn Thanh tra chính phủ đến làm việc tại Công ty về hoạt động khai thác cát đối với các mỏ cát được cấp phép trên địa bàn tỉnh Bến Tre, do đó thủ tục đóng cửa mỏ của Công ty hiện nay đang được Sở tài nguyên môi trường tạm thời chậm lại tiến độ giải quyết hồ sơ.
- ✦ Theo dự thảo kết luận của Đoàn thanh tra đã được UBND tỉnh Bến Tre công bố vào ngày 03/01/2020 trong đó kết luận: truy thu số tiền thuế Công ty phải nộp hơn 18 tỷ đồng, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc sang Cơ quan điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế; giao UBND tỉnh triển khai thực hiện, xử lý các việc liên quan.
- ✦ Ngày 28/02/2020, Công ty đã có văn bản số 60/BC-UBND để giải trình gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến tre và Đoàn Thanh tra Chính phủ, trong đó có đưa ra một số dẫn chứng đối với cơ sở kết luận của Đoàn Thanh tra là chưa phù hợp tại thời điểm Công ty khai thác.
- ✦ Ngày 3/4/2021, Công ty nhận được văn bản số 924/STNMT-QLTN,B&KTTV ngày 31/3/2021 từ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre đề nghị Công ty hoàn thành thủ tục đóng cửa các mỏ cát đã hết hạn, nếu không thì sẽ thực hiện sử dụng tiền ký quỹ của Công ty để thực hiện.
- ✦ Ngày 12/4/2021, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đối với nội dung tại văn bản số 541/TB-TTCT ngày 02/4/2021 (văn bản số 541) nội dung thông báo kết luận thanh tra chính phủ trong đó có nội dung liên quan đến tồn tại hạn chế trong việc khai thác cát, văn bản đã nêu Công ty không kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và không hạch toán trên sổ kế toán gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tạm tính là 18.875.538.144 đồng. Theo đó, thanh tra chính phủ kiến nghị giao Công an Tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi trốn thuế tại Công ty.

## II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN:

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành về công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ.

HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

BKS tham dự các cuộc họp cùng Ban điều hành và Trưởng các bộ phận khi có yêu cầu có

mặt BKS.

### III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ của khách hàng, chủ đầu tư và các đội thi công xây dựng để đảm bảo an toàn tài chính và tạo dòng tiền cho Công ty. Liên tục gửi văn bản đòi nợ đến các đối tượng nợ và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm sớm thu hồi được nợ phải thu từ các đơn vị và cá nhân liên quan.

Rà soát tiến độ thi công công trình đảm bảo hoàn thành theo tiến độ của Hợp đồng thi công đã ký kết với Chủ đầu tư, để tránh những rủi ro phạt vi phạm Hợp đồng, ảnh hưởng đến việc đấu thầu các công trình thi công xây dựng.

Dự án Phú Tân: Công ty tiếp tục tăng cường phối hợp và có văn bản kiến nghị đến các Cơ quan hữu quan, nhằm đảm bảo Quyền sở hữu các khu đất đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty, bám sát chủ Trương của Ủy ban tỉnh Bến Tre để sớm hoàn thành thủ tục liên quan tạo nguồn thu cho Công ty. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án nhằm bổ sung thêm cơ sở hồ sơ cho dự án. Tiếp tục cung cấp các tài liệu liên quan cho đơn vị tư vấn luật đối với các thửa đất đang tranh chấp trong dự án Phú Tân mà Công ty đã nhận chuyển nhượng từ cá nhân trước đây.

Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: Tiếp tục sớm tìm kiếm đối tác cho thuê/hợp tác và kiến nghị UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, để kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án.

Mỏ cát: Phối hợp cùng các cơ quan chức năng làm rõ các nội dung tại văn bản số 541 của thanh tra chính phủ đã kết luận. Tiếp tục rà soát chặt chẽ và thực hiện việc đóng cửa các mỏ cát đã hết thời hạn khai thác, và kịp thời xử lý những rủi ro liên quan (nếu có) theo đúng qui định.

Công ty xem xét điều chỉnh các mảng kinh doanh không hiệu quả như: vận tải hàng hóa, mua bán vật liệu xây dựng.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua kế hoạch tái cấu trúc lại Công ty cho giai đoạn từ 2019 – 2023, tính đến 31/12/2020, một số các tiêu chí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bán bất động sản đầu tư, tài sản cố định là bất động sản và đầu tư dự án theo đề án đưa ra chưa thực hiện. Đề nghị Công ty trình ĐHĐCĐ điều chỉnh đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2019 -2023, cho phù hợp tình hình hiện tại của Công ty.

Công ty phổ biến các Quy trình, quy chế đã được HĐQT công ty ban hành để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch năm 2021 chi tiết và cụ thể, trong quá trình thực hiện phải luôn bám theo kế hoạch đã xây dựng, để có những điều chỉnh kịp thời nhằm mục tiêu đạt được kế hoạch đã đề ra.

### IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.







Vatlieuxaydungbentre

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

# TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. BAN GIÁM ĐỐC  
GIÁM ĐỐC**



**PHẠM ĐỨC THẮNG**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**  
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch  
thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

**1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và tiền lương của  
Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 đến ngày 01/5/2021 như sau:**

- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS là: **0 đồng**. Trưởng BKS đã nhận tiền lương chuyên  
trách nên thù lao là 0 đồng.

- Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đến ngày 01/5/2021 là: 10 triệu  
đồng/tháng.

**2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:**

Trong trường hợp Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2022  
về việc chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MAI THỊ THANH THỦY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**  
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

## TỜ TRÌNH

**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

**Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán chuyên nghiệp nằm trong danh sách các Công ty được kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2021 với đơn vị kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

*Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021*

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**LÊ THỊ KIM NUÔNG**



Vatlieuxaydungbentre

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

# TỜ TRÌNH

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020 do Công ty thua lỗ.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**MAI THỊ THANH THỦY**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE**  
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

## TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre ngày 15/06/2018;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Mai Thị Thanh Thủy Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Đinh Hoàng Vinh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Trương Thị Yến Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Mai Thị Thanh Thủy (có đơn từ nhiệm kèm theo)

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đinh Hoàng Vinh (có đơn từ nhiệm kèm theo)

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Trương Thị Yến (có đơn từ nhiệm kèm theo)

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MAI THỊ THANH THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

Kính gửi: - Đại hội cổ đông CTCP Vật liệu XD Bến Tre  
- Hội đồng quản trị CTCP Vật liệu XD Bến Tre

Tôi tên là : Mai Thị Thanh Thủy

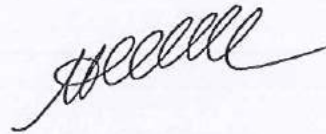
CMND số : 025907415 do Công an Tp.HCM cấp ngày 21/06/2014

Chức vụ hiện nay tại CTCP Vật liệu XD Bến Tre: Chủ tịch thành viên Hội đồng quản trị.

Tôi được Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đề cử, biểu quyết tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu XD Bến Tre. Vì lý do công việc, nên tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị CTCP Vật liệu XD Bến Tre chấp thuận cho tôi từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Vật liệu XD Bến Tre.

Trân trọng ./.

*Tp.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2021*  
**Người viết đơn**



**Mai Thị Thanh Thủy**

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----//-----

## ĐƠN XIN TỪ CHỨC VÀ NGHỈ VIỆC

**Kính gửi: HĐQT Cty CP Vật liệu xây dựng Bến Tre**

- Tôi tên là Đinh Hoàng Vinh
- Chức vụ: Giám đốc/ Thành viên HĐQT Cty CP Vật liệu xây dựng Bến

Tre

Nay làm đơn này kính gửi HĐQT Cty CP Vật liệu xây dựng Bến Tre chấp thuận cho tôi được:

1. Từ chức Giám đốc và từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty.
2. Nghỉ việc tại Công ty trong thời hạn quy định của Bộ luật lao động hiện hành.

+ Lý do: Giải quyết công việc gia đình.

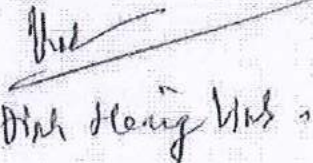
Tôi cam kết chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm cá nhân gây thiệt hại cho Công ty (nếu có) trong thời gian tôi làm việc tại Công ty (sẽ được nêu đầy đủ trong biên bản bàn giao)

Xin chân thành cảm ơn sự chấp thuận của HĐQT Cty CP Vật liệu xây dựng Bến Tre.

Trân trọng.

Bến Tre, ngày 23 tháng 02 năm 2021

Người làm đơn

  
Đinh Hoàng Vinh



**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**ĐƠN XIN NGHỈ VIỆC VÀ TỪ NHIỆM**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

- Tôi tên là Trương Thị Yên
- Chức vụ: Giám đốc/ Thành viên HĐQT CTCP Vật liệu Xây dựng Bến

Tre

Nay làm đơn này kính gửi Hội đồng quản trị CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre chấp thuận cho tôi được thôi giữ chức vụ Giám đốc và nghỉ việc, đồng thời từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

+ Lý do: sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục đảm nhiệm công việc quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty.

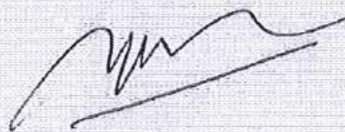
Tôi cam kết chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến trách nhiệm cá nhân (nếu có) trong thời gian tôi thực hiện nhiệm vụ tại Công ty.

Xin chân thành cảm ơn sự chấp thuận của HĐQT CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre.

Trân trọng./.

*Bến Tre, ngày 15 tháng 04 năm 2021*

**Người làm đơn**



**Trương Thị Yên**





Vatlieuxaydungbentre

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

# TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/03/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được thông qua ngày 03/12/2019;

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:**

1. Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre theo Phụ lục đính kèm và Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động công ty sau sửa đổi, bổ sung được đăng tại website [www.vlxdbentre.com](http://www.vlxdbentre.com)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ ... theo đúng quy định pháp luật, bao gồm cả việc làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ...

Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Mai Thị Thanh Thủy**

**Phụ lục: Nội dung chỉnh sửa, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre**

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 1	"Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	<i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
	"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.	<i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.	<i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
	"Cơ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	<i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
	"Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	"Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.

Điều 2	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>
Điều 5	<p><b>Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b></p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b></p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia . Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>
Điều 7	<p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>
Điều 10	<p>Thu hồi cổ phần</p>	<p>Bỏ Điều 10. Điều chỉnh các điều khoản tương ứng.</p>

	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</li> <li>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</li> <li>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</li> <li>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</li> <li>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ</li> </ul>	<p>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</li> <li>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</li> <li>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</li> <li>đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</li> <li>e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</li> <li>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</li> <li>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi</li> </ul>
--	--	--

	<p>lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quy định theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của</p>

	<p>thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Công ty;</p> <p>c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
<p>Điều 13</p>	<p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực</li> </ol>	<p>Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</li> <li>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp</li> </ol>

<p>có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	<p>hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;</li> <li>Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</li> </ol>
<ol style="list-style-type: none"> <li>Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</li> <li>Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</li> <li>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</li> </ol>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</li> <li>Cung cấp chính xác họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho công ty khi có thay đổi về các nội dung trên.</li> <li>Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</li> </ol>
<ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:       <ol style="list-style-type: none"> <li>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</li> <li>Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</li> <li>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</li> <li>Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.</li> </ol> </li> <li>Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty</li> </ol>	



	<p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Vi phạm pháp luật;</li> <li>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</li> </ul>	<p>dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Vi phạm pháp luật;</li> <li>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</li> <li>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</li> </ul> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
<p>Điều 14</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</li> <li>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</li> <li>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</li> <li>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản</li> </ul>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</li> <li>b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</li> <li>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</li> <li>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</li> <li>đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và</li> </ul>

3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì

họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường họp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường họp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường họp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường họp này, [...]

d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15	<p><b>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</li> <li>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</li> <li>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</li> <li>e. Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</li> <li>f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</li> <li>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.</li> <li>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên;</li> </ul>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</li> <li>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</li> <li>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li> <li>e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</li> <li>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</li> <li>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> <li>k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</li> </ul> <p>1. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực</p>
---------	---	--

	<p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần</p>	<p>hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần</p>
--	---	---

<p>phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>thiết;</p> <p>l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p>
--	---

		<p>u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 16	<p>2. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho Người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p>
Điều 17	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>
	<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p>	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p>

Điều 18	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p>	<p>...Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước...</p>
	<p>5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>
Điều 19	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>
Điều 20	<p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p>



Điều 21	<p>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;</p>	<p>1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>
	<p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>	<p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p>
	<p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất</p>	<p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định</p>

	<p>cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.</p> <p>Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dòn phiếu tương tự điểm a khoản 3 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.</p>	<p>tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 22</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</li> <li>b. Định hướng phát triển công ty;</li> <li>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> </ol>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Định hướng phát triển công ty;</li> <li>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>c. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</li> </ol>

	<p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tô chức lại, giải thể công ty;</p> <p>h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p><u>Lý do:</u> để phù hợp khoản 1 Điều 21.</p>
Điều 22	<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 23	<p><b>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Khoản 1. [...]</p> <p>j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. [...]</p>	<p><b>Sửa tên: Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>
		<p>1.j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>

	<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>
	<p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>5. <u>Nghi quyết</u>, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>
<p>Điều 24</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông[...]</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>Nghi quyết</u> hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông[...]</p>
<p>Điều 25</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; [...]</p>
<p>Điều 26</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty</u></p>

		<p>không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p>
<p>Điều 26</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. [...]</p>	<p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>Điều 27</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>[..]</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công</p>

ty;

- đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, **trừ trường hợp** hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công

ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

	Khoản 3, 4, 5	<p>Bỏ khoản 3.</p> <p>Gộp khoản 4 và 5 thành:</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>
Điều 29	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>
Điều 30	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập ... họp ít nhất ba



	<p>họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp.</p>	<p>(03) ngày làm việc trước ngày họp.</p>
<p>Điều 37</p>	<p>1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>Góp khoản 1 và 2 thành:</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p>
<p>Điều 38</p>	<p>Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>

	<p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p>	<p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p>
--	---	--

Điều 39	Tên điều “Ban kiểm soát”	Sửa tên Điều 39 thành “Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát”
	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
Điều 41	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
Điều 53	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;	Bỏ điểm a Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
Điều 54	<b>Gia hạn hoạt động</b>	Bỏ toàn bộ Điều 54. <b>Lý do:</b> Khoản 5 Điều 2 Dự thảo Điều lệ quy định Công ty hoạt động “Vô thời hạn”.
		Điều chỉnh toàn bộ tên Điều, khoản theo các nội dung chỉnh sửa, bổ sung nêu trên.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

### TỜ TRÌNH

(V/v: *Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre*)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/03/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được thông qua ngày 03/12/2019;

Trên cơ sở rà soát Quy chế quản trị nội bộ, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty như sau:

1. Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre theo Phụ lục đính kèm và Dự thảo sau sửa đổi, bổ sung được đăng tại website [www.vlxdbentre.com](http://www.vlxdbentre.com)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục sửa đổi Quy chế... theo đúng quy định pháp luật, bao gồm cả việc làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ...

Các quy định của Quy chế quản trị nội bộ Công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**MAI THỊ THANH THỦY**

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 2	<p>1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>2. Thành viên độc lập HĐQT là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp</p> <p>9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p>	<p>Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>2. Thành viên độc lập HĐQT là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
Điều 3	<p>2. <i>Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định</p>	<p>2. <i>Thâm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:</i></p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị</p>

	<p>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>
Điều 4	<p>d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp</p>	<p>d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p>
	<p>b. Trường hợp Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu</p>	<p>Trường hợp Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc</p>

	<p>cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.</p>	<p>họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.</p>
Điều 5	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>
Điều 6	<p>2. Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng (<i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp</i>).</p>	<p>Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông (<i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp</i>).</p>
Điều 7	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.</p>
	<p>5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;</p>	<p>5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;</p>

<p>Điều 9</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</li> <li>b. Báo cáo thường niên của Hội đồng quản trị;</li> <li>c. Báo cáo của Ban kiểm soát; và</li> <li>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</li> </ul> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;</li> <li>b. Thông qua kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty;</li> <li>c. Xác định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị;</li> <li>d. Xác định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> <li>e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</li> <li>f. Ấn định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;</li> <li>g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</li> </ul>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</li> <li>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</li> <li>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</li> <li>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</li> <li>đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</li> <li>e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</li> <li>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</li> <li>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</li> <li>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> <li>k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</li> <li>l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</li> <li>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp</li> </ul>
---------------	---	---



h. Quyết định xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

i. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

j. Xác định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

l. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thực hiện;

m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

n. Giao dịch mua lại hơn 10% (mười phần trăm) trên tổng số phát hành của một loại cổ phần của Công ty;

o. Công ty của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận

<p>q. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>r. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>s. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khốp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với môi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động</p>
---	--

		<p>Ban kiểm soát;</p> <p>u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 16	<p>1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p>	<p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>
	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp</u> phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>
Điều 17	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này ... thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>

Điều 17	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Tổ chức lại, giải thể công ty; được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>2. Các quyết định ... được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p>
Điều 18	<p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có)</p>	<p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>
Điều 18	<p>d. Hoạt động của tiêu ban Ban kiểm toán nội bộ trực</p>	

	thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;	và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị
Điều 19	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	e. Hoạt động của tiểu ban Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp; Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Điều 21	<p>Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:</p> <p>a. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;</p> <p>c. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của</p>	<p>Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>Bổ sung</p> <p>c. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>d. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>

	<p>Công ty.</p>	
<p>Điều 24</p>	<p>1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. b. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;</li> <li>ii. Có đơn từ chức;</li> <li>iii. Bị rớt loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</li> <li>iv. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> </ul>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2.b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>

	<p>v. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>vi. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;</p> <p>vii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
<p>Điều 27</p>	<p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</p> <p>c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 28</p>	<p>4. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.</p> <p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết đề cử cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết [...]</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết [...]</p>

Điều 31	<p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>
Điều 35	<p>Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất là (03) ngày làm việc trước ngày họp</p>	<p>Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp</p>
Điều 36	<p>2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>
Điều 39	<p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p>	<p>Sửa thành:</p> <p>Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>+ Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công</p>



	<p>+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp.</p> <p>2. Trường hợp công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>3. Trường Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.</p>	<p>ty; + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó. Bỏ khoản 2, 3.</p>
Điều 40	<p>1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần.</p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần</p>
Điều 69	<p>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp.</p>
Điều 74	<p>2. Quy định tại Khoản 4 Điều 27 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.</p>	<p>Bỏ khoản 2.</p>
		<p>Điều chỉnh các tham chiếu đến văn bản pháp luật đã hết hiệu lực như Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71, Thông tư 155... Sửa Tổng/Phó Tổng Giám đốc thành Giám đốc/Phó Giám đốc, từ viết tắt TVLK thành Thành viên lưu ký, BTC thành Ban tổ chức.</p>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

### TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;*

Nhằm đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát đã xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./..

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Kim Nương**



Valieuxaydungbentre

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

### TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./..

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Mai Thị Thanh Thủy**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre**

Tôi tên là:.....  
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số:.....Ngày cấp:.....  
Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú:.....  
Đơn vị Công tác:.....  
Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành:.....  
Hiện đang sở hữu: .....cổ phần. ( Bằng chữ: . . . . .  
.....cổ phần)  
Và Đại diện sở hữu:..... cổ phần ( Bằng chữ: . . . . .  
.....cổ phần) của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre.

Đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre .

Xin trân trọng cảm ơn.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên. (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam.

Ngày .....tháng .....năm 2021

**Người ứng cử**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm 2021

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị  /Ban kiểm soát   
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre)

- Họ và tên: .....
- Giới tính: Nam:  Nữ:
- Ngày sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- CMND/Căn cước số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: ..... cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: .....cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: .....cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----o0o-----

TP.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2021

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre)

- Họ và tên: PHẠM ĐỨC THẮNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/06/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 001068010508 Ngày cấp: 12/04/2017  
Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: 561C Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913551348
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, cử nhân tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2016 tới nay	Tư vấn / cố vấn độc lập cho một số công ty để thực hiện tư vấn tài chính và các hoạt động liên quan	Thành viên HĐQT / Giám đốc / trưởng ban kiểm soát
04/2008 tới 07/2016	Các Công ty: Chứng khoán Sao Việt, Công ty chứng khoán SME, Công ty Chứng khoán Kenanga VietNam, Công ty Chứng khoán FLC, Công ty Chứng Khoán Mekong	Tổng Giám đốc
09/2003 tới 04/2008	Công ty chứng khoán Ngân hàng ngoại thương Vietcombank	Giám đốc môi giới toàn công ty, Giám đốc tư vấn niêm yết, Phụ trách hoạt động quan hệ công chúng, thông tin và Marketing của Công ty
08/1998 tới 09/2003	Ủy ban chứng khoán nhà nước – Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Phó trưởng phòng đào tạo / Trưởng phòng thông tin

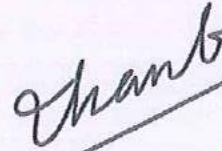
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 578.084, chiếm: 14.27% vốn điều lệ thực góp, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 21.100 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp của SCIC: 556.984 cổ phiếu

Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



*Phạm Đức Thắng*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Số: 001068010508



Họ và tên:

PHẠM ĐỨC THẮNG

Ngày, tháng, năm sinh: 18/06/1968

Giới tính: Nam

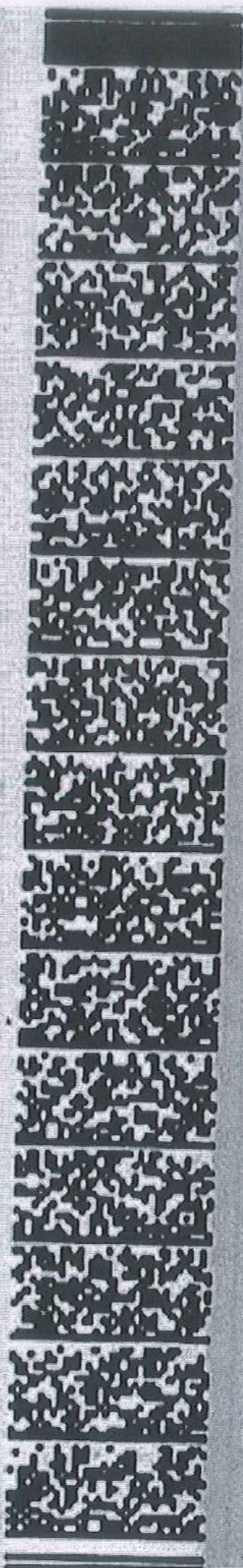
Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Yên Dương, Ý Yên, Nam Định

Nơi thường trú: Số 561C Phố Kim Mã  
Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

giá trị đến: 18/06/2028





Đặc điểm nhân dạng: Sẹo chấm c: 0,5cm dưới tru

đầu máy trái

Ngày 12 tháng 04 năm 201

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT  
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VÉ DÂN CƯ



Trần Quốc Sáng



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc  
-----000-----

TP.HCM, ngày 01 tháng 06 năm 2021

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Bến Tre)

- Họ và tên: Đặng Minh Thừa
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/12/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 024867728 ngày cấp: 12/6/2013 nơi cấp: CA. TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 73/3 Đường số 7, Phường 3, Quận Gò Vấp, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc: 0909415127
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh quốc tế (MBA)

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ (MBA)	Quản trị kinh doanh quốc tế	2015	2 năm	OUM (Open University Malaysia)

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 3/2020- nay	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) – Chi nhánh phía Nam	Phó giám đốc
Tháng 4/2021- nay	Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP	Thành viên HĐQT
Từ tháng 3/2020- nay	Công ty CP Cấp nước Bạc Liêu	Chủ tịch HĐQT
Tháng 10/2020- 02/2021	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Chủ tịch HĐQT
Tháng 5/2018–11/2020	Công ty CP Chăn Nuôi Tiền Giang	Chủ tịch HĐQT
Tháng 9/2016- nay	Công ty CP Xây hạ tầng KCN Cần Thơ	Chủ tịch HĐQT
Tháng 12/2016- 09/2020	Công ty CP XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	Thành viên HĐQT

Tháng 5/2015- 9/2016	Công ty CP Mía Đường Cần Thơ	Thành viên HĐQT
Tháng 9/2015 – 02/2020	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Trưởng Phòng TCKT (CV KTTH cấp 4)
Tháng 12/2014 – 9/2015	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Phó Phòng TCKT (Phụ trách Phòng TCKT)
Tháng 9/2011– 04/2015	Công ty CP In Nông nghiệp, Tp. HCM	Trưởng Ban kiểm soát
Tháng 12/2012– 04/2015	Công ty CP Phát triển hạ tầng KCN Tây Ninh	Thành viên HĐQT
Tháng 04/2014 – 12/2014	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Phó Phòng Tổng hợp
Tháng 05/2013 – 6/2014	Công ty CP Phương Hải tại Ninh Thuận	Chủ tịch HĐQT
Tháng 03/2013 – 04/2014	Công ty TNHH MTV Đầu tư và kinh doanh khoáng sản Vinaconex (SCIC biệt phái)	Kế toán trưởng
Tháng 4/2008 – 03/2013	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Chi nhánh khu vực phía Nam	Chuyên viên kế toán
Năm 2005 – 2008	Công ty TNHH MA Builder International (VN) Tp. HCM	Trưởng Phòng TCKT
Năm 2003 – 2005	Công ty TNHH NITTO DENKO (VN) tỉnh Bình Dương	Nhân viên kế toán
Năm 2001 – 2003	Công ty TNHH H&L (VN) tỉnh Bình Dương	Nhân viên kế toán

11. Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 769.311 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp của SCIC: 769.311 cổ phiếu

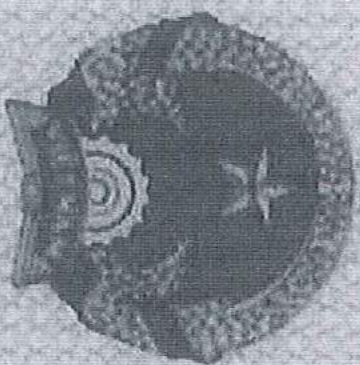
Tôi xin cam đoan có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp

luật Việt Nam và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai  
tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Đặng Minh Thừa', written in a cursive style.

**Đặng Minh Thừa**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

SỐ **024867728**

Họ tên: **DẶNG MINH THỪA**

Sinh ngày **12-12-1977**

Nguyên quán: **Quảng Ngãi**

Nơi ĐKKK thường trú: **820/82, Nguyễn**

**Kiểm, P.3, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh**



Dân tộc: ..... Kinh ..... Tôn giáo: ..... Không .....



NGÓN TRỎ TRÁI



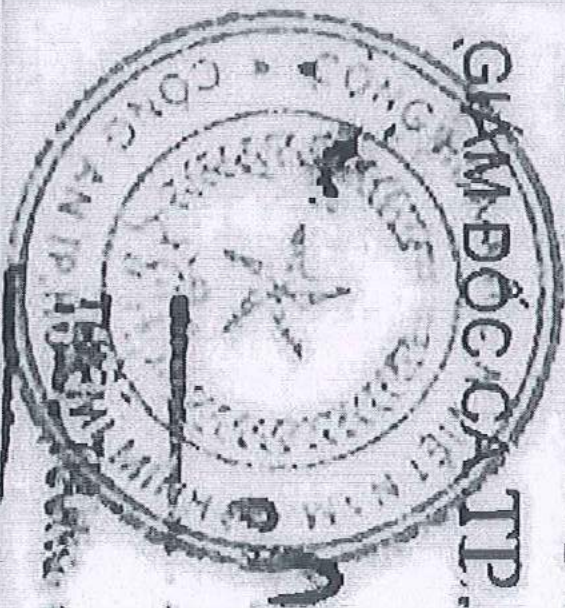
NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Sẹo chấm c. 2cm trên sau cánh  
mũi trái .....

Ngày 12 ..... tháng 06 ..... năm 2013 .....

GIÁM ĐỐC CA TP. HỒ CHÍ MINH .....



*[Handwritten signature]*